

Số: 29/2022/QĐST-DS

*Ia Grai, ngày 07 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N; địa chỉ: Đường T, Quận H, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Trần Nam N. Chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng - Ngân hàng Thương mại Cổ phần N, Chi nhánh Bắc Gia Lai.

Địa chỉ: Đường P, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn D và bà Lưu Thị Việt A; địa chỉ: Thôn C, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn L và bà Đinh Thị H; địa chỉ: Thôn C, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về số tiền nợ và thời hạn thanh toán: Ông Phạm Văn D thừa nhận, tính đến ngày hòa giải (29/6/2022) Ông Phạm Văn D và bà Lưu Thị Việt A còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền vay là 446.078.497 đồng (*Bốn trăm bốn mươi sáu triệu không trăm bảy mươi tám ngàn bốn trăm chín mươi bảy đồng*). Bao gồm: Nợ

gốc là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*); lãi trong hạn là 3.431.374 đồng (*Ba triệu bốn trăm ba mươi một ngàn ba trăm bảy mươi bốn đồng*); lãi quá hạn là 42.647.123 đồng (*Bốn mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi bảy ngàn một trăm hai mươi ba đồng*).

Ông Phạm Văn D và Ngân hàng Thương mại Cổ phần N thống nhất, Ông Phạm Văn D sẽ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N toàn bộ số tiền 446.078.497 (*Bốn trăm bốn mươi sáu triệu không trăm bảy mươi tám ngàn bốn trăm chín mươi bảy đồng*) đồng thay cho chị Lưu Thị Việt A. Thời hạn trả chậm nhất đến hết ngày 29/8/2022.

Ông Phạm Văn D đồng ý tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày hòa giải (29/6/2022) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.3. Về quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo: Ông Phạm Văn D; Ông Phạm Văn L và bà Đinh Thị H đồng ý trong trường hợp Ông Phạm Văn D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của Thửa đất số 09, tờ bản đồ số 27 tại xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 301800 ngày 26/6/2015 của Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho Ông Phạm Văn D.

- Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 02 tại xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 697226 ngày 23/6/1997 của Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho bà Đinh Thị H.

1.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Phạm Văn D đồng ý chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với số tiền là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) nên Ông Phạm Văn D phải trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

1.5. Về án phí: Ông Phạm Văn D đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 10.921.570 đồng (*Mười triệu chín trăm hai mươi một ngàn năm trăm bảy mươi đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.539.838 đồng (*Mười triệu năm trăm ba mươi chín ngàn tám trăm ba mươi tám đồng*). Theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008515, ngày 31/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hồng Vũ**